

KẾ HOẠCH
Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế kỳ 2019 - 2023

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; khoản 3 Điều 139, khoản 1 Điều 166, Điều 169 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế kỳ 2019 - 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Công bố Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (hệ thống hóa văn bản) còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 và các danh mục văn bản quy phạm pháp luật thể hiện kết quả hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023 (Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, gồm cả văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần và văn bản đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến thời điểm hệ thống hóa; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới). Thông qua việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản sẽ giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật; cập nhật kịp thời thông tin của văn bản quy phạm pháp luật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

b) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

c) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

2. Yêu cầu

a) Tập hợp đầy đủ văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa và kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023.

b) Tuân thủ trình tự thực hiện hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)*.

c) Kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản quy phạm pháp luật thể hiện kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023.

d) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định.

đ) Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc; Bảo đảm bố trí các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện hệ thống hóa văn bản.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN

1. Đối tượng

Được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)*, bao gồm: Các văn bản trong Tập hệ thống hóa văn bản của kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 và các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa văn bản 2019 - 2023 (gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa văn bản 2019 - 2023 nhưng chưa có hiệu lực).

Các hình thức văn bản quy phạm pháp luật khác ngoài hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 được ban hành trước ngày Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 có hiệu lực *(ngày 01/7/2016)* và còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 cũng thuộc đối tượng hệ thống hóa của kỳ 2019 - 2023 *(Chỉ thị của Ủy ban nhân dân)*.

2. Phạm vi

Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đến hết ngày 31/12/2023 thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân.

Trong trường hợp giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính thì Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính trước đó ban hành.

III. NỘI DUNG, THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tập hợp các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa và kết quả rà soát các văn bản để hệ thống hóa

a) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (HĐND, UBND) ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*thực hiện theo phân cấp thứ bậc hành chính*).

b) Cơ quan phối hợp: Ban pháp chế Hội đồng nhân dân, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch và các cơ quan liên quan.

c) Cơ quan tổng hợp, kiểm tra, rà soát lại kết quả hệ thống hóa văn bản: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp-Hộ tịch.

d) Thời gian hoàn thành: Ngày **30/5/2023** và tiếp tục được cập nhật đến hết ngày **31/12/2023**.

2. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản

a) Cơ quan công bố: UBND các cấp.

b) Cơ quan tham mưu: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch.

c) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày **01/3/2024**.

3. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản

a) Báo cáo Bộ Tư pháp

- Cơ quan báo cáo: UBND tỉnh.

- Cơ quan tham mưu: Sở Tư pháp.

Thời gian báo cáo: Chậm nhất là ngày **20/3/2024**.

b) Báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp)

- Cơ quan báo cáo: UBND cấp huyện.

- Cơ quan tham mưu: Phòng Tư pháp.

- Thời gian báo cáo: Chậm nhất là ngày **15/3/2024**.

c) Báo cáo UBND cấp huyện

- Cơ quan báo cáo: UBND cấp xã.

- Cơ quan tham mưu: Công chức Tư pháp - Hộ tịch.

- Thời gian báo cáo: Chậm nhất là ngày **10/3/2024**.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Theo dõi việc triển khai, thực hiện Kế hoạch này; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật; UBND cấp huyện thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023.

b) Tổng hợp, rà soát, kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản, trình UBND tỉnh công bố theo quy định.

c) Xây dựng dự thảo Báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023, trình UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND; cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo tham mưu HĐND, UBND ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện hệ thống hóa văn bản của HĐND, UBND tỉnh có nội dung điều chỉnh những vấn đề, thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại mục 5 Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

b) Phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện hệ thống hóa văn bản.

c) Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

d) Lập dự toán kinh phí hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; bố trí biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản.

3. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Chỉ đạo Trung tâm Lưu trữ tỉnh tạo điều kiện để các cơ quan chuyên môn thuộc UBND; cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện hệ thống hóa văn bản.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tổng hợp dự toán ngân sách chi cho hoạt động hệ thống hóa văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo bố trí đủ kinh phí cho hoạt động của công tác này.

5. Đề nghị Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan chuyên môn thuộc UBND dân; cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện hệ thống hóa văn bản.

6. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

b) Tổ chức triển khai thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại mục 5 Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã

được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

c) Bố trí kinh phí, biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

d) Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để UBND cấp xã thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu tại Kế hoạch này; phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong quá trình thực hiện.

đ) Báo cáo UBND tỉnh về kết quả hệ thống hóa văn bản.

7. Trách nhiệm của UBND cấp xã

a) Tổ chức triển khai thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại mục 5 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

b) Báo cáo UBND cấp huyện về kết quả hệ thống hóa văn bản.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các cấp và các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, bố trí vào dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã và Tp Huế;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình